TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2025/QĐST-VHNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việt dân sự:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:** Ông Nguyễn Văn Thiện

***Thư ký phiên họp*:** Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội.

***Đại diện VKSND khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 365/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21/10/2025 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 06/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

**** Người yêu cầu giải quyết:*** Bà Quách Thị Đ – sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: Thôn PĐ, xã PD, TP. Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân xã UH, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: xã UH, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức B– Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn L– Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Ông Vũ Văn H– sinh năm 1966

Nơi ĐKHKTT: Thôn PĐ, xã PD, TP. Hà Nội.

(*các đương sự đều xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Người yêu cầu - bà Quách Thị Đ trình bày: ngày 23/8/1984, bà có kết hôn với ông Vũ Văn Htại UBND xã Trung Tú, huyện UH (nay là xã UH), thành phố Hà Nội, khi đó do nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế nên ông bà đã khai ông Vũ Văn Hlà Vũ Văn H- sinh năm 1964, bà là Quách Thị Đ – sinh năm 1965. Thực tế thì ông Hlà sinh ngày 21/12/1966, bà sinh ngày 23/10/1966. Sau khi đăng ký kết hôn, tổ chức cưới xong, vợ chồng chung sống và cũng không để ý gì đến Giấy đăng ký kết hôn. Nay, ông bà mới nhận thấy việc kê khai như vậy là không đúng quy định của pháp luật. Nên bà làm đơn đề nghị Tòa hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông Huy, đồng thời yêu cầu xác lập quan hệ vợ chồng kể từ khi ông bà đủ tuổi đăng ký kết hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, ông bà có 02 con chung là Vũ Văn Hoàng – sinh ngày 21/11/1986; Vũ Thị Nhị - sinh ngày 25/02/1992, các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và bà đề nghị hủy kết hôn và đề nghị xác lập quan hệ vợ chồng để làm thủ tục kết hôn lại nên bà không đề nghị Tòa giải quyết về con chung, về tài sản và công nợ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã Ứng Hòa, người đại diện theo ủy quyền - ông Nguyễn Văn Ltrình bày: Do khối lượng công việc rất nhiều, không thể tham gia các buổi làm việc, công khai chứng cứ cũng như phiên toà xét xử tại Toà, nên ông xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và cũng xin được vắng mặt tại phiên tòa/phiên họp xét xử/giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, ông Vũ Văn Htrình bày: ngày 23/8/1984, ông có kết hôn với bà Quách Thị Đ tại UBND xã Trung Tú, huyện UH (nay là xã UH), thành phố Hà Nội, khi đó do nhận thức và hiểu biết về pháp luật hạn chế nên ông bà đã khai ông là Vũ Văn H- sinh năm 1964, vợ ông là Quách Thị Đ – sinh năm 1965. Thực tế thì ông sinh ngày 21/12/1966, vợ ông sinh ngày 23/10/1966. Sau khi đăng ký kết hôn, tổ chức cưới xong, vợ chồng chung sống và cũng không để ý gì đến Giấy đăng ký kết hôn. Nay, ông bà mới nhận thấy việc kê khai như vậy là không đúng quy định của pháp luật. Nên nay bà Đ làm đơn đề nghị Tòa hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông và bà Đ, đồng thời yêu cầu xác lập quan hệ vợ chồng kể từ khi ông bà đủ tuổi

đăng ký kết hôn, quan điểm ông đồng ý, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, ông bà có 02 con chung là Vũ Văn Hoàng – sinh ngày 21/11/1986; Vũ Thị Nhị - sinh ngày 25/02/1992, các con đều đã trưởng thành, khỏe mạnh và ông đề nghị hủy kết hôn và xác lập quan hệ vợ chồng để làm thủ tục kết hôn lại nên ông không đề nghị Tòa giải quyết về con chung, về tài sản và công nợ.

Tại phiên họp, bà Đ, ông Hvà đại diện UBND xã Ứng Hòa đều xin vắng mặt và đều không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của bà Đ, ông Huy: Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số: 011/1984 ngày 23/8/1984 của UBND xã Trung Tú, huyện Ứng Ho, tỉnh Hà Sơn B(nay là xã UH, thành phố Hà Nội) đã cấp cho ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Văn H- sinh ngày 21/12/1966 với bà Quách Thị Đ - sinh ngày 23/10/1966 kể từ thời điểm ông Hvà bà Đ đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 22/12/1985. Bà Đ phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Quách Thị Đ đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho UBND xã Ứng Hòa; xong tại phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã Ứng Hòa đã có đơn xin vắng mặt; ông Hvà bà Đ cũng có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như: giấy khai sinh của ông Huy, giấy khai sinh của bà Đ, giấy Căn cước công dân ông Hvà bà Đ; sổ hộ khẩu gia đình ông Hbà Đ, đều thể hiện ông Hlà Vũ Văn H- sinh ngày 21/12/1966; bà Đ là Quách Thị Đ - sinh ngày 23/10/1966 mới đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh là thật của ông Huy, bà Đ. Như vậy đã có đủ căn cứ chứng minh tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 23/8/1984: bà Quách Thị Đ - sinh ngày 23/10/1966 *(17 tuổi 10 tháng)*; ông Vũ Văn H- sinh ngày 21/12/1966, (*17 tuổi 8 tháng 2 ngày)* chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, do vậy ông Hđã khai sinh năm 1964 và bà Đ đã khai sinh năm 1965 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Xuất phát từ việc UBND xã Trung Tú, huyện UH, tỉnh Hà Sơn B(nay là xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội) đã đăng ký kết hôn cho ông Huy, bà Đ, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 011/1984 ngày 23/8/1984 ghi họ tên chồng là Vũ Văn H- sinh năm 1964, họ tên vợ là Quách Thị Đ - sinh năm 1965 đều không đúng ngày tháng năm sinh thực của ông Huy, bà Đ. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 6 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959.

Theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, tại Điều 6 có quy định "*con gái từ 18 tuổi trở lên, con trai từ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn".* Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 23/8/1984 ông Hvà bà Đ đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn; việc UBND xã Trung Tú, huyện UH, tỉnh Hà Sơn B(nay là xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội) đã đăng ký kết hôn cho ông Huy, bà Đ là sai *(do nhận thức của cán bộ hoặc do cẩu thả)*, đã cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật. Nay, bà Đ có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án: Ông Huy, bà Đ đều xác định ông bà đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của hai ông bà không trùng khớp nhau nên đã ảnh hưởng đến việc giao dịch dân sự trong cuộc sống của ông bà. Ông Hvà bà Đ đều thống nhất đề nghị Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà kể từ thời điểm ông Hvà bà Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày

06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, công nhận quan hệ hôn nhân của ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 22/12/1985.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí, quyền kháng cáo: bà Quách Thị Đ không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật. Bà Quách Thị Đ phải nộp tiền lệ phí yêu cầu xác lập quan hệ nhôn nhân theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của bà Quách Thị Đ.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 011/1984 ngày 23/8/1984 của UBND xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Sơn B(nay là xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội) đã cấp cho ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ.

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Vũ Văn H- sinh ngày 21/12/1966 và bà Quách Thị Đ - sinh ngày 23/10/1966 đều trú tại thôn PĐ, xã PD, thành phố Hà Nội

kể từ thời điểm ông Vũ Văn Hvà bà Quách Thị Đ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 22/12/1985.

Ông Vũ Văn H- sinh ngày 21/12/1966 và bà Quách Thị Đ - sinh ngày 23/10/1966 có quyền, trách nhiệm đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: bà Quách Thị Đ phải nộp lệ phí đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng chẵn)* được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012842 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thiện